

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lại
2. Ông Giáp Huy Tường

- Thư ký pH toà: Bà Phạm Thị Sỹ- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia pH tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Thị V, sinh năm 1985; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An); Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đỗ Văn Vinh; Con bà: Nguyễn Thị Tựa; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Võ Văn Hợi; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Lò Văn L, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Biên, xã Nậm Lâu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã Nậm Lâu, tỉnh Sơn La)

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Nà Ngoãng, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Côn Lôn, tỉnh Tuyên Quang)

3. Chị Dương Thị H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Minh Thượng 1, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (nay là xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai)

4. Chị Lương Thị H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 1, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Giao Thiện, tỉnh Thanh Hóa)

5. Chị Chu Thị L, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trại Vàng, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Phương N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh).

2. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Sỏi, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh)

3. Anh Võ Xuân T, sinh ngày 08/7/2009 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An)

Người giám hộ cho anh T: Đỗ Thị V, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi thường trú: Xóm 4, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Thị V làm công nhân bộ phận F1 xưởng B10 2F Công ty trách nhiệm hữu hạn Fulian (V tắt là Công ty Fulian), ở Khu công nghiệp Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình làm việc tại xưởng, V phát hiện tại khu vực để đồ cá nhân của công nhân xưởng B10 2F có thùng nhựa đựng đồ màu đen để dưới nền xưởng, bên trong đựng các túi xách, ba lô của công nhân mới đi làm nhưng không có người trông coi đặt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong các ngày 06/6/2025 và ngày 09/6/2025, V đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt được 05 chiếc điện thoại di động trong túi xách của 05 người khác để tại thùng đựng đồ công nhân nêu trên của tại Công ty Fulian, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, V hết ca làm việc nên đi ra khu vực tủ để đồ cá nhân xưởng B10 2F Công ty Fulian để lấy đồ ra về. Khi đến khu vực tủ để đồ, V thấy có nhiều ba lô, túi xách của các công nhân để ở thùng nhựa màu đen xếp sát tường, xung quanh không có ai. V đi đến vị trí thùng nhựa màu đen dùng tay mở lần lượt, liên tiếp các túi xách, ba lô khác nhau để lấy trộm tài sản bên trong, cụ thể: mở túi xách bằng da màu đen của anh Lò Văn L, sinh năm 2000, trú tại Bản Biên,

xã Nậm Lầu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La), lấy trộm được bên trong túi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu TLC- T506T- 64GB, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel là tài sản của anh L; mở ba lô bằng vải màu xám của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999, trú tại thôn Nà Ngoãng, xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Côn Lôn, tỉnh Tuyên Quang), lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro 5G màu đen, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, đeo ốp lưng bằng nhựa là tài sản của anh M; mở túi xách bằng vải có quai đeo màu hồng nhạt của chị Dương Thị H, sinh năm 1997, trú tại thôn Minh Thượng 1, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (xã Minh Lương, tỉnh Lào Cai), lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động Oppo A15S 128GB màu xanh, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, đeo ốp lưng bằng nhựa màu xanh là tài sản của chị H. Sau đó, V cất giấu 03 điện thoại trộm cắp vào túi vải đen của V đang đeo trên người rồi bỏ đi khỏi Công ty. Trên đường đi bộ về phòng trọ, V kiểm tra phát hiện ở ốp lưng điện thoại di động Oppo A15S của chị H để tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nên lấy đút vào túi quần. Tiếp đó, V tháo sim điện thoại và vỏ ốp của 03 điện thoại di động trộm cắp được vứt đi rồi đem cất giấu ở dưới đệm trong phòng trọ của V đang thuê trọ tại tổ dân phố N Ngạn, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh), còn tiền thì chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2025, sau khi hết giờ làm tại Công ty Fulian, V đi ra khu vực dãy tủ đồ B10 F2 Công ty Fulian để lấy đồ ra về. Tại đây, V nhìn thấy chị Lương Thị H, sinh năm 1996, trú tại Khu 1, xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Giao Thiện, tỉnh Thanh Hoá) đang cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6a, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, đeo ốp nhựa trong suốt là tài sản của chị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng 64GB, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, đeo ốp nhựa trong suốt là tài sản của chị Chu Thị L, sinh năm 1999, trú tại thôn Trại Vàng, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên) gửi nhờ, để cùng vào túi xách bằng vải màu trắng của chị H rồi để vào thùng nhựa màu đen ở sát tường. Sau đó, chị H và chị L cùng đi vào trong xưởng làm việc, xung quanh không có người. V đi đến thùng nhựa lấy trộm túi xách nêu trên của chị H đeo lên người rồi bỏ ra khỏi Công ty. Sau khi ra khỏi công ty, V mở chiếc túi xách trộm cắp của chị H ra kiểm tra, phát hiện bên trong có hai điện thoại di động của chị H và chị L nêu trên cùng 01 Căn cước công dân số 020199003320 mang tên Chu Thị L. V lấy hai điện thoại di động cùng Căn cước công dân đút vào túi quần, còn lại vứt bỏ trên đường thẻ sim, vỏ ốp điện thoại cùng túi xách. Sau đó, V đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “Hoà Bình Mobile”, ở tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) bán điện thoại nhãn hiệu Honor X6a cho anh Hà Phương N, sinh năm 1991 là chủ cửa hàng được số tiền 200.000 đồng. Tiếp đó, V đi bộ về phòng trọ cất giấu điện thoại Iphone XS

và Căn cước công dân mang tên Chu Thị L ở dưới đệm cùng với 03 điện thoại V đã trộm cắp ngày 06/6/2025.

Khoảng 15 giờ cùng ngày 09/6/2025 tại phòng trọ, V đưa điện thoại Iphone Xs màu vàng trộm cắp của chị L và điện thoại Redmi Note 11 Pro 5G màu đen trộm cắp của anh M cho con trai là Võ Xuân T, sinh năm 2009 đang ở cùng phòng trọ, nói dối là tài sản mua lại của các đối tượng nghiện, rồi bảo T mang đến tổ dân phố Núi Hiếu xem chỗ nào bẻ được khoá điện thoại thì bẻ khoá, cái nào cần dùng thì giữ lại còn không bán lấy tiền. T tin lời V nói là thật, nên cầm 02 chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng “T Anh Mobile”, ở tổ dân phố Núi Hiếu, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh) gặp anh Lưu Văn T, sinh năm 1995 là chủ cửa hàng. Tại đây, T bán điện thoại Iphone Xs được 600.000 đồng và để lại điện thoại Redmi thuê anh T phá khoá màn hình. T mang số tiền 600.000 đồng bán điện thoại di động về đưa cho V rồi V chi tiêu hết.

Ngày 10/6/2025, ngày 12/6/2025, lần lượt anh Lò Văn L, anh Nguyễn Văn M, chị Dương Thị H, chị Lương Thị H và chị Chu Thị L đã trình báo Đoàn Công an Quang Châu về việc bị mất trộm các điện thoại di động, tài sản nêu trên. Đoàn Công an Quang Châu đã tiến hành rà soát camera an ninh tại Công ty Fullian thu giữ được video ghi lại việc V trộm cắp tài sản như nêu trên (Bút lục 87-96). Cùng ngày 10/6/2025, Đỗ Thị V đã đến Đoàn Công an Quang Châu đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của V và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TLC- T506T 64GB, màu đen trộm cắp của anh L, 01 điện thoại di động Oppo A15S 128Gb màu xanh trộm cắp của chị H, 01 Căn cước công dân mang tên Chu Thị L.

Ngày 10/6/2025, anh Lưu Văn T tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng gold (điện thoại trộm cắp của chị L) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro màu đen (trộm cắp của anh M); anh Hà Phương N tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6a màu xanh (trộm cắp của chị H) cho Đoàn Công an Quang Châu. Sau đó, Đoàn Công an Quang Châu đã bàn giao V cùng vật chứng, tài liệu có liên quan đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là Công an tỉnh Bắc Ninh) để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra kiểm tra 05 điện thoại di động thu giữ nêu trên, kết quả trong điện thoại có thông tin, dữ liệu của 05 bị hại nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Hà Phương N, anh Hà Phương N, anh Lưu Văn T nhận dạng Đỗ Thị V, Võ Xuân T, kết quả: anh N, anh T nhận dạng được V, T qua ảnh là người đến bán điện thoại di động các anh đã giao nộp trên.

Tại bản kết luận định giá số 99 ngày 13/6/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) đã định giá và kết luận trị giá tài sản của các bị hại bị trộm cắp nêu trên, cụ thể: 01 điện thoại di

động TLC- T506T 64GB lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel của anh Lò Văn L có tổng trị giá 1.235.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S 128GB màu xanh, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, 01 vỏ ốp bằng nhựa của chị H có tổng trị giá 1.555.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro 5G, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, 01 vỏ ốp bằng nhựa của anh M có tổng trị giá 2.555.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6a màu xanh, lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, 01 vỏ ốp bằng nhựa của chị H có tổng trị giá 1.555.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng 64GB, lắp 01 lắp 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, 01 vỏ ốp bằng nhựa của chị L có tổng trị giá 2.055.000 đồng và 01 chiếc túi xách bằng vải, có quai đeo của chị L trị giá 50.000 đồng. Tổng trị giá tài sản nêu trên là 9.005.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo Đỗ Thị V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại pH tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo V. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị V từ 11 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 22 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại pH tòa hôm nay bị cáo V thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, là lao động chính trong gia đình nuôi 03 con nhỏ, có con thứ hai bị bệnh tim bẩm sinh phẫu thuật thường xuyên, chồng không quan tâm gì đến vợ con, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất có cơ hội ở nhà để làm kiếm tiền chữa bệnh cho con và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại pH tòa các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến pH tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc

giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo V tại pH tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Việt Yên (nay là tỉnh Bắc Ninh) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đỗ Thị V là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Fulian, ở Khu công nghiệp Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh). Trong các ngày 06/6/2025 và ngày 09/6/2025, tại khu vực để đồ cá nhân xưởng B10 2F Công ty trách nhiệm hữu hạn Fulian, lợi dụng xung quanh không có người, V đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của 05 công nhân khác đựng trong túi sách, ba lô để tại thùng để đồ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, tại thùng để đồ ở khu vực để đồ cá nhân xưởng B10 2F Công ty trách nhiệm hữu hạn Fulian, V liên tiếp mở túi xách, ba lô trộm cắp được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TLC- T506T- 64GB màu đen, lắp 01 sim nhà mạng Viettel có tổng trị giá 1.235.000 đồng là tài sản của anh Lò Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro 5G màu đen, vỏ ốp bằng nhựa, lắp 01 sim nhà mạng Vinaphone có tổng trị giá 2.555.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S màu xanh, vỏ ốp bằng nhựa, lắp 01 sim nhà mạng Viettel có tổng trị giá 1.555.000 đồng cùng 01 tờ tiền 500.000 đồng đều là tài sản của chị Dương Thị H. Tổng trị giá tài sản V trộm cắp của 03 bị hại trong ngày 06/6/2025 là 5.845.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2025, tại thùng để đồ ở khu vực để đồ cá nhân xưởng B10 2F Công ty trách nhiệm hữu hạn Fulian, V lén lút lấy trộm 01 túi sách xách bằng vải màu trắng, có quai đeo, bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor X6a màu xanh, vỏ ốp bằng nhựa, lắp 01 sim nhà mạng Viettel có tổng trị giá là 1.605.000 đồng của chị Lương Thị H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng 64GB, vỏ ốp bằng nhựa, lắp 01 sim nhà mạng Viettel có tổng trị giá

2.055.000 đồng là tài sản của chị Chu Thị L cùng 01 Căn cước công dân mang tên chị L. Tổng trị giá tài sản V trộm cắp của 02 bị hại ngày 09/6/2025 là 3.660.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản V trộm cắp được trong hai vụ nêu trên là 9.505.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được điện thoại di động bị trộm cắp cùng Căn cước công dân để trả lại các bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp để trả lại cho các bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì.

Bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, mỗi lần đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp để trả lại cho các bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại pH tòa đối với bị cáo V là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo V sau khi phạm tội đã bị công ty sa thải, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị H số tiền 500.000 đồng. Hiện tại các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với tiền bị cáo bán tài sản có được đã chi tiêu hết, sim điện thoại, vỏ ốp điện thoại, túi xách bị cáo trộm cắp và túi của bị cáo đựng tài sản trộm cắp, bị cáo khai vứt đi, không nhớ chỗ vứt nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã trả lại 05 điện thoại di động cùng Căn cước công dân thu giữ được nêu trên cho 05 bị hại. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Võ Xuân T, anh Hà Phương N, anh Lưu Văn T không biết các điện thoại di động mang đi bán, nhận mua nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị V 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 25/9/2025.

Giao bị cáo Đỗ Thị V cho UBND xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đỗ Thị V.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đỗ Thị V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- UBND xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Nguyễn Thị Vân

